

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Sơn, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị B, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Th, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 48, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị B và anh Võ Văn V.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 03 người con chung là Võ Văn V, sinh ngày 17/8/2019, Võ Thị Mỹ H, sinh ngày 07/02/2021 và Võ Văn V, sinh ngày 13/01/2023 cho chị Trịnh Thị B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 người con chung theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung với số tiền là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, anh Võ Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 người con chung theo định kỳ hàng tháng với số tiền là 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ gày 01 tháng 01 năm 2024 cho đến khi mỗi người con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị B và anh Võ Văn V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trịnh Thị B và anh Võ Văn V đều xác định không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. *Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí:* Chị Trịnh Thị B tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) Chị Trịnh Thị B được khấu trừ xong vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0001951 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Khương.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung